

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 376-NQ/BCSĐ ngày 12/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-BGDĐT ngày 01/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Trưởng các tiểu ban cải cách hành chính của Bộ (tại Quyết định số 3041/QĐ-BGDĐT ngày 01/10/2021) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ (đề t/h);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4925~~ 4925/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022 được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết số 376-NQ/BCSĐ ngày 12/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tăng cường công tác cải cách hành chính (CCHC) của Bộ GDĐT giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GDĐT được ban hành tại Quyết định số 4570/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tăng khả năng tự chủ, phân cấp nhằm phát huy chủ động, sáng tạo của các đơn vị, giảm thiểu phiền hà, sách nhiễu đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân để phát triển và hội nhập quốc tế.

b) Nhằm triển khai công tác CCHC của Bộ GDĐT năm 2022 một cách thống nhất, đồng bộ. Xác định rõ các nhiệm vụ CCHC cụ thể, gắn với từng đơn vị để chủ động trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chỉ số CCHC năm 2022 của Bộ GDĐT.

c) Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ GDĐT trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC. Phấn đấu năm 2022, cải thiện chỉ số và tăng vị trí xếp hạng CCHC của Bộ GDĐT.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP và Chỉ thị số 23/CT-TTg để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và gắn với các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 376-NQ/BCSĐ ngày 12/11/2021 của Ban cán sự Đảng Bộ GDĐT về tăng cường công tác CCHC của Bộ giai đoạn 2021- 2025. Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

b) Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm CCHC trong năm 2022, lộ trình thực hiện, kết quả và cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ CCHC CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành CCHC, gắn với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ CCHC được giao.

- Theo dõi, đánh giá và khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ giáo dục công làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Sử dụng hiệu quả các thông tin của chỉ số CCHC năm 2021 để cải thiện nâng cao hiệu quả CCHC của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra CCHC dưới các hình thức phù hợp, hiệu quả, thiết thực.

- Kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ, tổ chức bộ máy, CCHC, dân chủ ở cơ sở và một số nội dung khác ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2022 nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện CCHC tại Bộ.

2. Xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện

- Đẩy mạnh cải cách thể chế, tập trung nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Trọng tâm là sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của ngành. Khắc phục tình trạng chồng chéo, bất cập giữa hệ thống VBQPPL của ngành giáo dục với các ngành, lĩnh vực khác.

- Nâng cao chất lượng tham mưu lập đề nghị chương trình xây dựng VBQPPL và Chương trình soạn thảo VBQPPL năm 2022 của Bộ GDĐT. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo, ban hành VBQPPL đảm bảo đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Tập trung đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng VBQPPL của Bộ GDĐT đảm bảo thời hạn, chất lượng văn bản, tỷ lệ ban hành xây dựng ban hành VBQPPL của Bộ năm 2022 đạt 90% trở lên.

- Đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách mới. Triển khai tuyên truyền phổ biến chủ trương chính sách mới từ trước, trong và sau khi ban hành văn bản. Cần có sự đồng thuận, góp ý của các bên liên quan ngay từ khi xây dựng văn bản để tạo sự đồng thuận và động lực để thực hiện khi văn bản ban hành.

- Tăng cường hướng dẫn và kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về giáo dục và đào tạo.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân. Đảm bảo phân cấp ít nhất 20% thủ tục hành chính theo yêu cầu tại Nghị quyết 76/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản chỉ đạo số 1104/TTG-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Minh bạch các thủ tục hành chính về thông tin, quy trình, thủ tục, kinh phí kèm theo trách nhiệm giải trình tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện. Chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm công tác kiểm soát TTHC phải gắn liền với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, quy định về TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật phải được kiểm soát ngay từ khi lập đề nghị, xây dựng chính sách thông qua việc đánh giá tác động của TTHC, tính toán chi phí tuân thủ của TTHC, bảo đảm quy định TTHC chỉ được trình ban hành nếu được đánh giá tác động và thẩm định nhằm đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và các chi phí tuân thủ TTHC theo quy định của Chính phủ.

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Đảm bảo 100% các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tiếp tục ban hành, thực hiện các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ GDĐT; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình TTHC, tăng cường triển khai, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm rút ngắn thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC. Xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính.

- Chuẩn hóa, số hóa quy trình nội bộ của từng đơn vị, quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp

lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung mạnh mẽ việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thay thế Nghị định số 69/2017/NĐ-CP).

- Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT (theo Quyết định 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của Bộ GDĐT phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Bộ GDĐT và các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp, giữa Bộ GDĐT và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan môi trường số, tổ chức hợp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng quy trình nội bộ cho từng công việc cụ thể (kết nối liên thông với các thủ tục hành chính), triển khai ISO đi vào thực chất.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT giai đoạn 2021 - 2026 theo quy định.

- Xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo quy định.

- Xây dựng và ban hành hệ thống đánh giá cán bộ, công chức của Bộ đảm bảo khoa học, hợp lý là cơ sở để lựa chọn, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm

và thực hiện chính sách cán bộ. Triển khai thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ GDĐT theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính phủ .

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017.

- Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thu hút nhân lực có năng lực tốt về công tác tại Bộ GDĐT giai đoạn 2021 - 2026.

- Nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

6. Về cải cách tài chính công

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Bộ GDĐT; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học.

- Thực hiện rà soát nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên, ban hành quyết định phân loại mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT giai đoạn 2022 - 2026.

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung phương án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT bám sát chủ trương nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện quy định, quy chế giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT để tăng cường hiệu quả giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.
- Ban hành quy định về quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ GDĐT.

7. Về hiện đại hoá hành chính

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Bộ GDĐT thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức.
- Triển khai có hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính công của Bộ GDĐT được thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến sẽ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, công dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ.
- Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.
- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử hiện nay.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.

8. Triển khai Đề án CCHC quy mô quốc gia được Chính phủ phân công chủ trì tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021.

Xây dựng và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công bảo đảm tiến độ và chất lượng theo quy định; bố trí đủ nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án sau khi được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT - Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC, Trưởng các Tiểu ban CCHC của Bộ GDĐT căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2022 của Bộ GDĐT có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch CCHC năm 2022 của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Phân công lãnh đạo đơn vị và bố trí cán bộ làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ CCHC để tổ chức thực hiện và phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; đồng thời lập dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ CCHC.

- Đôn đốc, theo dõi, và đánh giá thực hiện công tác CCHC tại đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (theo quý) gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 15 của tháng cuối quý.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng, Cục Công nghệ thông tin - Trưởng các Tiểu ban cải cách hành chính của Bộ GDĐT được giao chủ trì các nội dung trong công tác CCHC có trách nhiệm báo cáo, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ GDĐT những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC trong phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.

3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để hỗ trợ thực hiện các nội dung CCHC của Bộ GDĐT.

4. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đảm bảo đúng kế hoạch của Chính phủ.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ theo quy định hiện hành./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022***(Kèm theo Quyết định số 4925/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	1.1. Lập Kế hoạch thực hiện công tác CCHC	Xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2022 của Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.2. Truyền thông về CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của Bộ - Cập nhật, đăng tải các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ, các đơn vị trên trang Website của Bộ - Có các bài về chuyên mục CCHC (phổ biến chủ trương, đưa tin về các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện CCHC) của Bộ trên báo, tạp chí, truyền hình và phương tiện thông tin, truyền thông khác - Ký kết các chương trình phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền về CCHC với các bộ, cơ quan chuyên môn. 	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về CCHC; - Báo cáo năm về kiểm tra, rà soát VBQPP; - Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật; - Báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; - Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả ứng dụng CNTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ TCCB; - Vụ Pháp chế; - Cục Công nghệ thông tin; - Văn phòng; - Vụ Kế hoạch - Tài chính. 	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.4. Kiểm tra 30 % đơn vị trực thuộc về công tác CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông báo kết luận kiểm tra; - Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
X	1.5. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Triển khai, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.6. Bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính) cho công tác CCHC	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
		Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.7. Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản phê duyệt triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC; - Các văn bản công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) 	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.8. Tổ chức đánh giá xác định Chỉ số CCHC của Bộ	Báo cáo tự đánh giá chấm điểm CCHC của Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
X	1.9. Hội nghị CCHC năm 2022 của Bộ.	Hội nghị triển khai nhiệm vụ CCHC của Bộ.	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	2. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN THỂ CHẾ TRONG PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ	2.1. Xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quản lý nhà nước ngành giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đề án, quyết định cá biệt năm 2022 của Bộ; - Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ 	Vụ Pháp chế
2.2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật		<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục năm 2022; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL của Bộ. 	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	2.3. Công tác hợp nhất văn bản và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	- Đề mục pháp điển được phê duyệt; - Kế hoạch được phê duyệt và Báo cáo việc hợp nhất, pháp điển trình Lãnh đạo Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
	2.4. Công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Ban hành Kế hoạch và tổ chức đoàn kiểm tra tại một số địa phương và các cơ sở giáo dục năm 2022	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
	2.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của ngành giáo dục	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
	2.6. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 của Bộ; - Báo cáo kết quả công tác này năm 2022; - Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật;	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
	2.7. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	- Ban hành Kế hoạch Thanh tra năm 2022 của Bộ; - Báo cáo kết quả thanh tra; - Kết luận thanh tra.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ
3. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	3.1. Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	Ban hành và triển khai Kế hoạch Kiểm soát, rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của Bộ;	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
		Hỗ trợ nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho cán bộ, chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	3.2. Rà soát, đánh giá TTHC	Rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ (theo nội dung tại Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của Bộ)	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
		Rà soát TTHC theo chuyên đề và theo các chương trình, dự án, đề án về cải cách TTHC		
	3.3. Công bố, công khai TTHC	Công bố TTHC theo quy định của Chính phủ	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng
		Nhập, đăng tải TTHC, Quyết định công bố TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
		Công khai TTHC tại nơi trực tiếp giải quyết TTHC	Các đơn vị có TTHC trực tiếp giải quyết tại Bộ	Văn phòng
	3.4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với TTHC	Tổng kê, theo dõi tất cả PAKN trong năm về TTHC do Bộ tiếp nhận trực tiếp và các PAKN do Văn phòng Chính phủ tiếp nhận và yêu cầu giải quyết	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
	3.5. Công khai kết quả trả lời PAKN	- Báo cáo của Bộ và kết quả theo dõi, đánh giá của Văn phòng Chính phủ; - Kiểm tra trực tiếp trên Website	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
	3.5. Công khai TTHC	- Công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
- Công khai TTHC tại nơi trực tiếp giải quyết TTHC		Các đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng	
3.6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2022	- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; - Tỷ lệ hồ sơ TTHC đã tiếp nhận; - Vận hành công dịch vụ công.	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	4.1. Thực hiện quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ. Báo cáo chuyên đề đánh giá về công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ theo Nghị định 101/2020; - Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ. 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	4.2. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao biên chế công chức cho các đơn vị thuộc Bộ; xây dựng kế hoạch biên chế công chức năm tiếp theo; - Thực hiện giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm tiếp theo; - Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	4.3. Thực hiện phân cấp quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã phân cấp cho địa phương; - Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra; 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
5. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	5.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm chuyên ngành giáo dục; - Các quyết định phê duyệt vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp. 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.2. Tuyển dụng công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các đơn vị thuộc Bộ; - Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.3. Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức theo quy định 	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		- Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức theo quy định	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.4. Bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.5. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
6. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	6.1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; - Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại Bộ. 	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
	6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ về quản lý, sử dụng tài sản công; - Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công. 	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
	6.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thuộc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng thêm số đơn vị SNCL có mức độ tự chủ kinh phí chi thường xuyên cao hơn; - Thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL; - Giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2022. 	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; - Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ. - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ dưới dạng điện tử; - Thủ trưởng và công chức các đơn vị thuộc Bộ sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. 	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ
	7.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	- Tăng tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
		- Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ
	7.3. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI; - Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI; - Tăng tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI 	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
	7.4. Xây dựng quy trình nội bộ và hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành	Công bố ISO 9001 tại cơ quan Bộ; duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
		Quy trình hóa các quy trình nội bộ của đơn vị; duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định	Các Cục, Thanh tra	Văn phòng
8. ĐỀ ÁN CHÍNH PHỦ	Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Triển khai Đề án, tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Đề án đo lường gửi Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ

